

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HNGĐ - ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2022
*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kiên

2. Ông Phan Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thăng Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc: **“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2022/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 07, phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Mạnh H1, sinh năm 1996

Địa chỉ: 155 đường L, tổ 10, phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2022, bản tự khai ngày 24 tháng 3 năm 2022; các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày như sau:

Chị và anh Trần Mạnh H1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 28 tháng 11 năm 2016. Sau khi kết hôn, chị và anh H1 chung sống với gia đình bên nội tại 155 đường L, tổ 10, phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống, do chị và anh H1 không hòa hợp về tính cách và lối sống, quan điểm nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, bất đồng. Mâu thuẫn càng ngày càng lớn nên chị đã về nhà cha mẹ đẻ sinh sống và anh chị ly thân từ tháng 9/2021. Trong thời gian sống ly thân, anh chị đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh H1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Trần Mạnh H1.

Về con chung: Chị và anh Trần Mạnh H1 có 02 (hai) con chung là cháu Trần Mạnh D, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2015 và cháu Trần Mạnh S, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2018. Các cháu hiện đang sống với anh H1. Chị có nguyện vọng nhận nuôi dưỡng cháu Trần Mạnh S và giao cháu Trần Mạnh D cho anh Trần Mạnh H1 chăm sóc. Vấn đề cấp dưỡng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh Trần Mạnh H1 không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Mạnh H1:

Anh Trần Mạnh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh H1 trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung của chị Nguyễn Thị Thu H nhưng anh H1 không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn anh Trần Mạnh H1, việc chấp hành theo pháp luật tố tụng còn hạn chế.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H về yêu cầu ly hôn với anh Trần Mạnh H1, giao 01 (một) con chung là cháu Trần Mạnh D, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2015 cho anh Trần Mạnh H1 và cháu Trần Mạnh S, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Mạnh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 28 tháng 11 năm 2016. Hôn nhân của anh chị tuân thủ theo các Điều 8, 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn gia đình, chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Trần Mạnh H1 đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn anh H1 cư trú tại 155 đường L, tổ 10, phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Mạnh H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để anh trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị H, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ, hòa giải về hôn nhân, con chung và các vấn đề khác cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh H1 vắng mặt. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương theo biên bản xác minh ngày 04 tháng 5 năm 2022 nhưng không xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 nhưng chị H không còn sinh sống tại nhà của gia đình anh H1.

Biên bản xác minh phù hợp với nội dung trình bày của chị Nguyễn Thị Thu H về việc chị và anh Trần Mạnh H1 đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021. Như vậy trong quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn làm rạn nứt nghiêm trọng tình cảm vợ chồng đến mức không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân. Do không cùng chung sống, anh chị không còn sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau theo đúng tình nghĩa vợ chồng.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Mạnh H1 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H, xử cho chị H được ly hôn với anh Trần Mạnh H1.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Mạnh H1 có 02 (hai) con chung là cháu Trần Mạnh D, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2015 và cháu Trần Mạnh S, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2018.

Chị Nguyễn Thị Thu H có nguyện vọng nhận nuôi dưỡng cháu Trần Mạnh S và giao cháu Trần Mạnh D cho anh Trần Mạnh H1 nuôi dưỡng. Xuất phát từ thực tế cháu D đang sống với anh H1 còn cháu S đang sống cùng với chị, cháu S còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H đối với con chung, theo đó giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi con Trần Mạnh S và giao cho anh Trần Mạnh H1 trực tiếp nuôi con Trần Mạnh D.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con cùng với vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 97, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 5, 8, 9, 19, 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H

Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Trần Mạnh H1

2. Về con chung:

Giao 01 (một) con chung là Trần Mạnh D, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2015 cho anh Trần Mạnh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao 01 (một) con chung là Trần Mạnh S, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0001467 ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H được quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Trần Mạnh H1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- UBND phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai
(Chứng nhận kết hôn số 159 ngày 28/11/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA